

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 34/2019/DS-ST

Ngày: 24-5-2019

V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh
toán theo hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,

TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT; trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT là người đại diện theo pháp luật; ông Nguyễn Quang T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT - Chi nhánh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền, theo giấy ủy quyền số 3966/2018/GUQ-PL ngày 10-12-2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT; người được ủy quyền lại: Ông Phạm Quốc D – Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT - Chi nhánh Quảng Ngãi, theo giấy ủy quyền số 85/2019/GUQ-QNI ngày 23-5-2019, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Đội 2, thôn PB, xã TC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-11-2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT trình bày:

Ngày 07-7-2017, ông Bùi Văn Q có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT – Chi nhánh Quảng Ngãi hợp đồng tín dụng số 01142-00133 để vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,35%/tháng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh, phương thức vay: Vốn + lãi trả hàng ngày.

Ông Q đã nhận đủ tiền vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay, ông Q không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 02-11-2018, ông Q còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 20.105.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 15.961.600 đồng; nợ lãi trong hạn là 3.038.400 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.105.000 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Bùi Văn Q trả cho Ngân hàng số nợ trên, đồng thời yêu cầu ông Q phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 03-11-2018 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa và tại bản trình bày ngày 24-5-2019, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 20.105.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 15.961.600 đồng; nợ lãi trong hạn là 3.038.400 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.105.000 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 25-5-2019 cho đến khi ông Q trả hết nợ cho Ngân hàng, không yêu cầu ông Bùi Văn Q phải trả khoản tiền lãi quá hạn từ ngày 03/11/2018 đến ngày 24/5/2019 như đã yêu cầu trong đơn khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Bùi Văn Q nhưng ông Q không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Ngày 07-7-2017, ông Bùi Văn Q có ký hợp đồng tín dụng số 01142-00133 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT – Chi nhánh Quảng Ngãi để vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,35%/tháng, mục đích vay là để bổ sung

vốn kinh doanh. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Bùi Văn Q có trách nhiệm trả gốc và lãi cho Ngân hàng trong thời hạn 12 tháng, theo phương thức thì ông Q có trách nhiệm phải trả vốn + lãi hàng ngày cho Ngân hàng.

[2.2] Ngày 07-7-2017 Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT – Chi nhánh Quảng Ngãi đã giải ngân cho ông Bùi Văn Q nhận đủ số tiền vay 50.000.00 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng (thể hiện tại giấy lĩnh tiền ngày 07-7-2017). Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay ông Q đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 02-11-2018 ông Q còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT tổng số tiền là 20.105.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 15.961.600 đồng; nợ lãi trong hạn là 3.038.400 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.105.000 đồng. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên, đồng thời yêu cầu ông Q phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 25/5/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 20.105.000 đồng x 5% = 1.005.250 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 502.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000229 ngày 14-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT.

2. Buộc ông Bùi Văn Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24-

5-2019) là 20.105.000 đồng (hai mươi triệu, một trăm lẻ năm ngàn đồng), trong đó: Nợ gốc là 15.961.600 đồng (mười lăm triệu, chín trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm đồng); nợ lãi trong hạn là 3.038.400 đồng (ba triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, bốn trăm đồng); nợ lãi quá hạn là 1.105.000 đồng (một triệu, một trăm lẻ năm ngàn đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Văn Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01142-00133 ngày 07-7-2017.

4. Về án phí:

Ông Bùi Văn Q phải chịu 1.005.250 đồng (một triệu, không trăm không năm ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 502.000 đồng (năm trăm lẻ hai ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000229 ngày 14-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Bùi Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng